

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 002/VCF/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ ĐEN KIỂU AMERICANO

2. Thành phần:

Đường, cà phê hòa tan 21,4%, đường dextrose, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Các gói được đóng vào ly giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Ly: Khối lượng tịnh: 14 g
- Thùng: Khối lượng tịnh: 336 g (24 ly x 14 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 27 tháng 7 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Hoàng Yến



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 002/VCF/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 09:2023/BH106
	CÀ PHÊ ĐEN KIỂU AMERICANO	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột tơi khô, không vón cục, không vật lạ.
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu đen.
- Mùi: Thơm khổi, rang cà phê đặc trưng và không mùi lạ.
- Vị: Đắng khá đậm, ngọt dịu, đậm cà phê, hậu vị thơm.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 0,3$

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê; Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có quy định giới hạn vi sinh vật đối với nhóm cà phê):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature

3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Chất điều chỉnh độ acid (500(ii))	
2	Hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Tên sản phẩm: Cà phê đen kiểu Americano
Mã kiểm soát AW: BGHO00060-09:2023/BH106



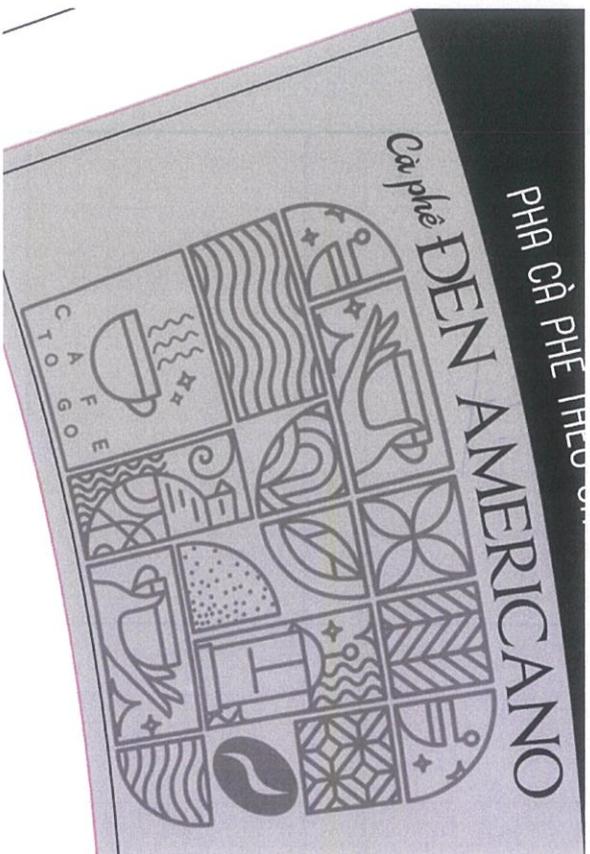
266.7



97.3

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

2 8 -07- 2023



CÀ PHÊ DEN KIỂU AMERICANO

Thành phần:

Đường, cà phê hòa tan 21,4%, đường dextrose, chất điều chỉnh độ acid (500(iii)), muối, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)

Kiểm tra ngày sản xuất và hạn sử dụng trước khi dùng

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất theo số TCCS 09-2023/BH106

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Độ ẩm không quá 5%. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3%



Khối lượng tịnh: 14 g



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

BGH000060

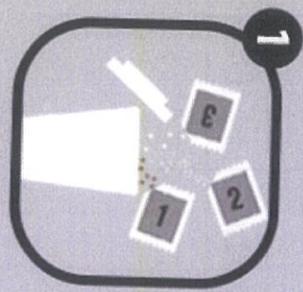
8 934683 009727

01 MAS_042 LSX: 0328A

28-07-2023



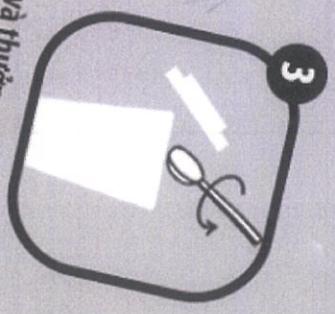
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



1
Xé và cho
các gói 1, 2, 3 vào ly



2
Thêm nước^(*):
Uống nóng: 120 ml
Uống lạnh: 60 ml



3
Khuấy đều và thưởng thức nóng hoặc với đá^(*)
^(*)Tùy chỉnh nhiệt độ nước và lượng đá theo
sở thích cả phê nóng, lạnh và đậm nhạt của bạn.

2 8 -07- 2023

Tên sản phẩm: Cà phê đen kiểu Americano | AW thùng
Mã kiểm soát AW: BGTIF00492 -09:2023/BH106



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

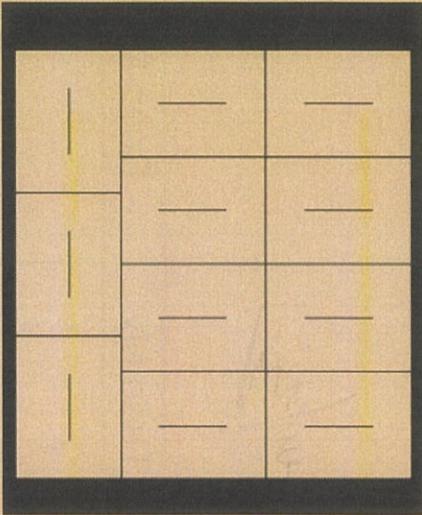
2 8 -07- 2023

NATURAL COFFEE
Vinacafe

BGTF00492

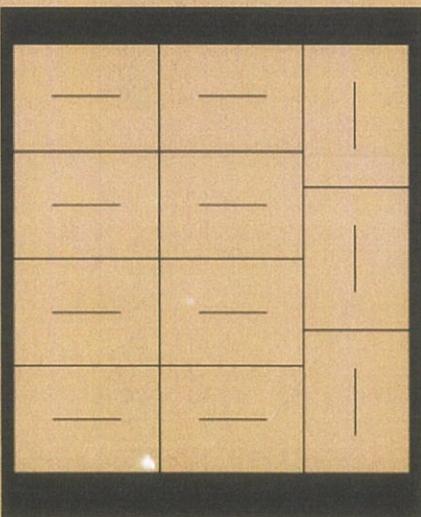
26-07-2023

Lớp lẻ



QUY CÁCH XẾP PALLET
11 thùng x 5 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m

Lớp chẵn





Vinacafé®

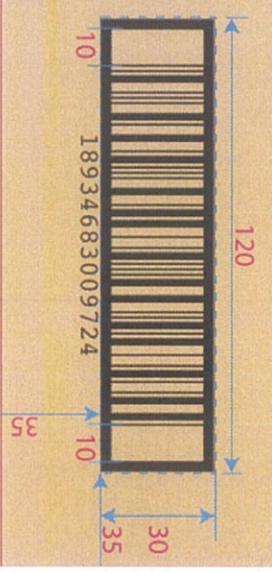


08CF00739

DEN AMERICANO

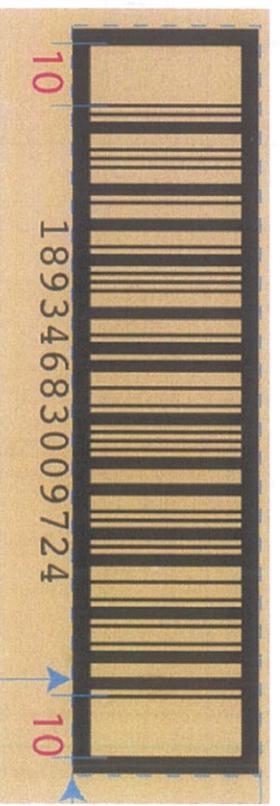


Khối lượng tịnh:
336 g (24 ly x 14 g)

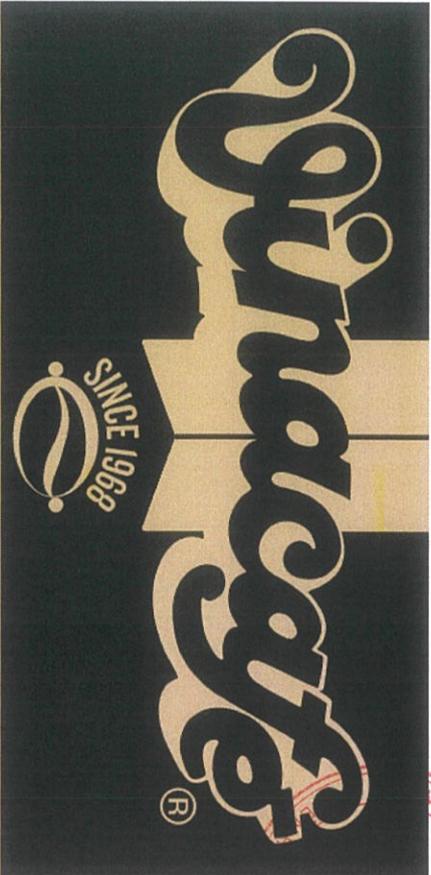


08CF00739

Khối lượng tịnh:
336 g (24 ly x 14 g)



26-07-2023

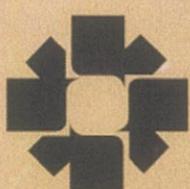


Sản phẩm
chất lượng của



VINACAFÉ BH

Vietnam Value



Sản phẩm
chất lượng của



VINACAFÉ BH

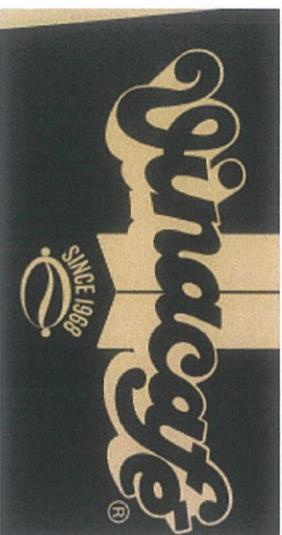


CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



08CF00739

Tư vấn khách hàng: 1800 6068



Tư vấn khách hàng: 1800 6068



26-07-2023

08CF00739

Vinacafé
SINCE 1968

CÀ PHÊ ĐEN KIỂU AMERICANO

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized. Sản xuất tại Việt Nam

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm



CÀ PHÊ ĐEN KIỂU AMERICANO

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized. Sản xuất tại Việt Nam



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

26-07-2023

3813.13



Số: **014844** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16589.23

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
 Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
 Tên mẫu : CÀ PHÊ ĐEN KIỂU AMERICANO
 Ngày lấy mẫu : 01/06/2023
 Lượng mẫu : 13 ly x 15 g
 Ngày nhận mẫu : 01/06/2023
 Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
 Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	AOAC 979.12	2,05 % khối lượng	01/06/2023
2	Caffein	HD.PP.02/TT.SK	1,16 %	02/06/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 10/7/2023.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12-07-2023**.....
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương



Số: 014855/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16746.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ ĐEN KIỂU AMERICANO
Ngày lấy mẫu : 01/06/2023
Lượng mẫu : 10 ly x 15 g
Ngày nhận mẫu : 02/06/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	05/06/2023
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	< 10 CFU/g	05/06/2023
3	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	05/06/2023
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (a)	0 MPN/g	05/06/2023
5	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 10 CFU/g	05/06/2023
6	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10 CFU/g	05/06/2023
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10 CFU/g	05/06/2023
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 10 CFU/g	05/06/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 10/7/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12-07-2023**
TUỔI VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoà i Phương



Số: 014853 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16744.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ ĐEN KIỂU AMERICANO
Ngày lấy mẫu : 01/06/2023
Lượng mẫu : 04 ly x 15 g
Ngày nhận mẫu : 02/06/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	08/06/2023
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	08/06/2023
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	08/06/2023
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (e)	< 0,05 mg/kg	08/06/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 10/7/2023.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12-07-2023
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương



Số: **014854** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16745.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ ĐEN KIỂU AMERICANO
Ngày lấy mẫu : 01/06/2023
Lượng mẫu : 04 ly x 15 g
Ngày nhận mẫu : 02/06/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK:2020 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	08/06/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 10/7/2023.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12-07-2023**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Hoàng Hoài Phương